

ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG NGUỒN NHÂN LỰC ĐÁP ỨNG YÊU CẦU HỘI NHẬP QUỐC TẾ

✍️ TRẦN THỊ TOÀN*

Việt Nam đang đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và ngày càng hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới. Chúng ta bước vào sân chơi chung, chấp nhận cuộc chơi sòng phẳng, bình đẳng của thế giới, trong điều kiện trình độ phát triển, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Đặc biệt tình trạng chất lượng lao động nước ta còn nhiều bất cập và đang mất cân đối nghiêm trọng trong cơ cấu lao động kỹ thuật. Tình trạng thừa lao động giản đơn, thiếu lao động có trình độ cao, đang diễn ra phổ biến ở tất cả các ngành, các thành phần kinh tế và các vùng, miền. Theo thống kê, hiện nay tỷ lệ lao động nước ta có trình độ sơ cấp nghề chỉ chiếm 4,49% tổng số lao động, trung cấp nghề chiếm 4,32%, trung học chuyên nghiệp chiếm 3,35%, cao đẳng chiếm 2,89% (bao gồm cao đẳng nghề), trên đại học (thạc sĩ và tiến sĩ) chiếm 1,68%. Thực trạng trên nên nguồn nhân lực chất lượng cao mới chỉ đáp ứng được khoảng từ 30 đến 40% cho nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội, ở các khu công nghiệp, khu chế xuất lao động tại chỗ chỉ đáp ứng được 15-20% nhu cầu tuyển dụng (Nguồn: Báo cáo Chính trị Đại hội XI - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam 2013).

Mặt khác đại bộ phận người lao động trong các doanh nghiệp nước ta đều xuất thân từ nông nghiệp, nông thôn, chưa được đào tạo có hệ thống, nên giác ngộ giai cấp, am hiểu chính sách, pháp luật còn hạn chế, chưa nhận thức được đầy đủ quyền lợi, nghĩa vụ khi tham gia quan hệ lao động, chưa được rèn luyện nhiều về kỷ luật lao động công nghiệp, tác phong và kỷ luật lao động còn thấp, ý thức chấp hành các nội quy, quy trình, quy phạm trong sản xuất, kinh doanh và thực hiện thời giờ làm việc, nghỉ ngơi chưa nghiêm. Tính hợp tác trong lao động tập thể chưa chặt chẽ, kỹ năng làm việc theo nhóm còn hạn chế. Lỗi lầm làm việc vẫn nặng về hành chính, cứng nhắc, thiếu tính năng động, linh hoạt.

Sự thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao đang là một trong những nguyên nhân quan trọng ảnh hưởng không nhỏ tới năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam và làm chậm tốc độ tăng trưởng kinh tế. Trong điều kiện mới,

hội nhập sâu, rộng vào nền kinh tế thế giới, tạo cơ hội, điều kiện cho đẩy mạnh xuất khẩu hàng hóa và đầu tư ra nước ngoài, nhằm giải quyết việc làm tăng thu nhập cho người lao động. Đồng thời nước ta sẽ thu hút đầu tư nước ngoài ngày càng nhiều, tạo điều kiện, cơ hội để tiếp cận với khoa học công nghệ hiện đại, học tập kinh nghiệm tổ chức quản lý sản xuất tiên tiến. Nhằm đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội bền vững.

Tuy nhiên, trong điều kiện trình độ phát triển chưa cao, chưa có nhiều kinh nghiệm trong hội nhập quốc tế, nước ta cũng gặp không ít những thách thức khi cạnh tranh trong và ngoài nước sẽ diễn ra ngày càng gay gắt, tình hình quốc tế có nhiều diễn biến phức tạp, âm mưu "diễn biến hoà bình của các thế lực thù địch đối với nước ta vẫn còn diễn biến phức tạp". Trong bối cảnh đó để đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo việc làm, nâng cao đời sống người lao động, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, thì vấn đề quan trọng, có ý nghĩa quyết định là phải đẩy mạnh công tác giáo dục, đào tạo, nhanh chóng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Bối nguồn nhân lực chất lượng cao và toàn diện là cái gốc để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu, rộng. Chất lượng nguồn nhân lực cao là giá trị hàng đầu của lực lượng sản xuất, là nguồn tài nguyên quan trọng bậc nhất trong các nguồn tài nguyên quốc gia. Nếu không có nguồn nhân lực chất lượng cao, chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp sẽ hạn chế, doanh nghiệp sẽ làm ăn thua lỗ, dẫn đến nguy cơ phá sản, kinh tế, văn hoá, xã hội của đất nước sẽ chậm phát triển và không thể vượt qua được cửa ải nghèo nàn, lạc hậu, thậm chí còn rơi vào tình trạng kiệt quệ, bế tắc.

Do vậy giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực sự là quốc sách hàng đầu, là vấn đề then chốt của quá trình phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong xu thế hội nhập. Để

* Trường Đại học Công đoàn

thực hiện thắng lợi mục tiêu mà đại hội lần thứ XII của Đảng đề ra là “phấn đấu sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại” thì phải tiến hành đồng thời, đồng bộ các giải pháp, trong đó phải đặc biệt chú trọng thực hiện giải pháp đẩy mạnh đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phấn đấu xây dựng nguồn nhân lực đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, có cơ cấu đồng bộ, bao gồm cả công nhân kỹ thuật giỏi, những nhà kinh doanh tài, những nhà quản lý giỏi và những cán bộ khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, khoa học kỹ thuật, công nghệ có trình độ cao, biết ứng xử linh hoạt, sáng tạo trong lao động, sản xuất và trong đời sống xã hội, có đủ khả năng tiếp thu và làm chủ được khoa học công nghệ tiên tiến.

Do vậy trong những năm tới, Đảng, Nhà nước, các ngành, các cấp cần khẳng định rõ, mục tiêu của công tác giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực không chỉ nhằm nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghề nghiệp mà còn phải góp phần phát triển các giá trị văn hoá lao động, nâng cao đời sống tinh thần, hình thành phong cách lao động công nghiệp, đạo đức lối sống mới và góp phần hình thành tính tích cực trong hoạt động nghề nghiệp, hoạt động xã hội, chính trị của người lao động Việt Nam. Để hướng tới chất lượng phát triển nghề nghiệp, phát triển năng lực sáng tạo của người lao động, nhằm đem lại lợi ích cho bản thân người lao động và cho toàn xã hội.

Để công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá và hội nhập quốc tế, trước mắt theo chúng tôi cần tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

Trước tiên, cần đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền giáo dục nhằm làm chuyển biến nhận thức trước tiên trong công nhân, lao động, từ đó lan toả, làm chuyển biến nhận thức của toàn xã hội, về yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế đối với việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Để người lao động và toàn xã hội nhận thức được, trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực có vai trò cực kỳ quan trọng đối với vấn đề đảm bảo việc làm, nâng cao thu nhập, đảm bảo và nâng cao đời sống cho bản thân và gia đình người lao động, góp phần phát triển kinh tế, văn hoá xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ vững chắc toàn vẹn lãnh thổ.

Tên cơ sở nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà quán triệt sâu sắc công tác giáo dục, đào tạo nâng

cao chất lượng lao động là sự nghiệp quan trọng, hàng đầu của toàn xã hội, là trách nhiệm của các ngành, các cấp, của người sử dụng lao động và đặc biệt là trách nhiệm của mọi người lao động.

Hai là, các ngành, các cấp cần căn cứ vào đặc điểm, khả năng và yêu cầu phát triển của ngành, cấp mình để tiến hành xây dựng, tổ chức thực hiện chiến lược giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, gắn với chiến lược phát triển kinh tế, xã hội. Đồng thời cần tập trung xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật nhằm xã hội hoá, đa dạng hoá công tác giáo dục đào tạo nguồn nhân lực. Tạo cơ chế động viên, khuyến khích, cơ hội, điều kiện để mọi người có nhu cầu, khát vọng học tập, đều có cơ hội, điều kiện học tập nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp, để xây dựng, phát triển xã hội học tập suốt đời ở Việt Nam.

Trong công tác giáo dục, đào tạo chất lượng nguồn nhân lực cần đặc biệt quan tâm đến công tác quy hoạch, tổ chức quản lý nhà nước về đào tạo, để đảm bảo chất lượng và sự thống nhất trong cả nước về công tác giáo dục đào tạo, để gắn phát triển giáo dục, đào tạo với chiến lược phát triển khoa học - kỹ thuật - công nghệ và chiến lược phát triển kinh tế, xã hội nhằm đảm bảo sự cân đối ngay trong hệ thống giáo dục, đào tạo, đào tạo gắn với sử dụng, tránh những lãng phí không đáng có trong công tác giáo dục, đào tạo và đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực cho phát triển kinh tế, xã hội.

Cần hoàn thiện chính sách tiền lương, tiền thưởng, đồng thời tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách, để tiền lương, tiền công thể hiện đầy đủ nguyên tắc phân phối theo lao động, đảm bảo tiền lương thực tế và đời sống của người lao động. Để người lao động gắn bó với nghề, yên tâm phấn đấu, làm việc, học tập và rèn luyện. Trong chính sách tiền lương cần có quy định chế độ ưu đãi những người giỏi nghề, có chính sách khuyến khích xứng đáng về vật chất, động viên, khích lệ kịp thời về tinh thần đối với những người tài, nhằm khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, khuyến khích mọi người học tập suốt đời để không ngừng nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ.

Ba là, cần đa dạng hóa, xã hội hoá các loại hình đào tạo, đào tạo tập trung, tại chức, đào tạo tại các trường, các trung tâm, đào tạo trong công việc, ngoài công việc để tạo mọi điều kiện, cơ hội cho người lao động được đào tạo, đào tạo lại nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn nghề nghiệp. Quan tâm hơn

nửa đến đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí cho công tác đào tạo, ưu tiên xây dựng các trung tâm đào tạo chất lượng cao, để đào tạo những chuyên gia, công nhân giỏi cho các ngành kinh tế mũi nhọn, cung cấp đủ nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động trong và ngoài nước.

Bốn là, chú trọng đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp đào tạo, đổi mới tổ chức quản lý công tác đào tạo để không ngừng nâng cao chất lượng công tác đào tạo nguồn nhân lực, trong các chương trình đào tạo, cần chú trọng gắn chặt giữa đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ với giáo dục nâng cao ý thức chính trị, giác ngộ giai cấp, nâng cao ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong công nghiệp và nâng cao ý thức rèn luyện đạo đức lối sống và tinh thần lao động tập thể cho người lao động.

Năm là, Quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục, đào tạo giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt và lòng say mê nghề nghiệp. Có chính sách quan tâm thoả đáng về vật chất, tinh thần để đội ngũ này toàn tâm, toàn ý phấn đấu cho công tác giáo dục, đào tạo.

Sáu là, Đẩy mạnh hơn nữa hợp tác quốc tế trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, để trao đổi, học hỏi kinh nghiệm của các nước trong công tác giáo dục đào tạo nguồn nhân lực. Đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của quốc tế về vật chất, tinh thần trong công tác giáo dục đào tạo nguồn nhân lực. Nhằm

tạo ra bước phát triển đột phá trong giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao.

Với truyền thống hiếu học của người Việt Nam, đặc biệt là sự quan tâm lãnh đạo, đầu tư cho công tác giáo dục, đào tạo của Đảng, Nhà nước ta, công tác giáo dục, đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của nước ta trong những năm tới nhất định sẽ gặt hái được nhiều kết quả tốt đẹp, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế vì: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh". □

Tài liệu tham khảo

1. PGS. TS. Mai Quốc Chánh (1999) *Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. GS. TS. Hoàng Văn Châu (2009) *Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao cho hội nhập kinh tế - vấn đề cấp bách sau khủng hoảng: tạp chí kinh tế đối ngoại*, (số 38)
3. TS. Chu Thế Quỳnh, *Một số kinh nghiệm quốc tế về chính sách phát triển nguồn nhân lực nông thôn*, www.tainguyenso.vnu.edu.vn.
4. GS. TS. Bùi Văn Nhơn (2006) *Quản lý và phát triển nguồn nhân lực*, NXB tư pháp
5. *Báo cáo Chính trị Đại hội XI - Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam*.

HOẠT ĐỘNG CỦA NHÂN VIÊN CÔNG TÁC...

(Tiếp theo trang 59)

mà còn hỗ trợ thầy thuốc giảm bớt áp lực công việc, nâng cao hiệu quả điều trị, chất lượng dịch vụ cũng như làm gia tăng sự hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ Y tế. Bằng việc tiếp cận và học hỏi kinh nghiệm của các quốc gia phát triển như Mỹ trong việc áp dụng công tác xã hội trong bệnh viện, Việt Nam hy vọng sẽ góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho người dân ngày một tốt hơn. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. National Association of Social Workers (NASWS, 2016). *Social Work Practice in Health Care Settings*
2. Barker, R. L. (2013). *The social work dictionary* (6th ed.). Washington, DC: NASW Press.
3. Centers for Disease Control and Prevention. (n.d.). *Social determinants of health*. Retrieved from www.cdc.gov/socialdeterminants/Definitions.html 43

4. Centers for Medicare & Medicaid Services. (n.d.). *Accountable care organizations (ACO)*. Retrieved from www.cms.gov/Medicare/Medicare-Fee-for-Service-Payment/ACO/
5. *Health Insurance Portability and Accountability Act of 1996, P.L. 104-191, 110 Stat. 1936 (August 21, 1996)*.
6. Institute for Healthcare Improvement. (2014). *The IHI Triple Aim initiative*. Retrieved from www.ihl.org/Engage/Initiatives/TripleAim/Pages/default.aspx
7. National Association of Social Workers. (2003). *NASW standards for continuing professional education*. Washington, DC: Author.
8. National Association of Social Workers. (2015a). *Code of ethics of the National Association of Social Workers*. Washington, DC: Author.
9. National Association of Social Workers. (2015b). *Standards and indicators for cultural competence in social work practice*. Washington, DC: Author.
10. National Association of Social Workers & Association of Social Work Boards. (2013). *Best practice standards in social work supervision*. Washington, DC: NASW Press.